

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON PA THƠM

(Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 08/09/2025 - 26/09/2025)

1. Chuẩn bị

- Bóng 10-15 quả, rổ đựng bóng, vòng, chai
- Tranh ảnh, hoạ báo có hình ảnh về trường lớp mầm non, giấy, kéo, keo dán
- Các nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng 1-5, Thẻ số 1,2,3,4,5.
- Tranh ảnh, sách, bút, bưu thiếp, kéo, giấy màu.
- Tranh thơ: Mẹ và cô
- Thẻ chữ cái o,ô,ơ thẻ, tranh ghép từ.
- Xắc xô, phách, trống
- Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kệ tranh, giá treo tranh.
- Bộ đồ chơi cô giáo, sách bút, bảng, phấn...
- Bộ xây dựng lắp ghép, cây cảnh, hoa, gạch, gỗ, khối nhựa...

2. Mở chủ đề

- Trò chuyện và đàm thoại với trẻ về:
 - + Tên trường, điểm trường, đặc điểm của điểm trường, các hoạt động của cô, trẻ trong trường mầm non.
 - + Đặc điểm của điểm trường: Tên trường là trường mầm non Pa Thơm, điểm trường bản Huổi moi, trong trường có nhiều cây xanh, có vườn rau, có bồn hoa, có nhiều đồ chơi, có sân chơi, lớp học...
 - + Trong trường có nhiều bạn, các bạn đến trường để học tập, vui chơi cùng nhau
 - + Trong sân trường có nhiều đồ chơi như cầu trượt, bập bênh, đu quay, xích đu..
- Cô cùng trẻ treo, dán tranh ảnh về trường mầm non, hàng ngày cho trẻ xem tranh ảnh và kể về trường của mình.
- Sử dụng các phương tiện khác nhau: Tranh, ảnh, thơ, truyện, câu đố, tham quan, với nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

3. Khám phá chủ đề

NHÁNH 1: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 08/09-12/09/2025)

Ngày dạy: Thứ 2/08/9/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

N,L: Đi khuyu gối

Trò chơi: Ném vòng cổ chai

I. Mục tiêu

- 4,5T trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gối và thay đổi liên tục: đi thường, đi khuyu gối, đi thường..

- 4,5t: trẻ biết đi người hơi khom, đầu gối hơi khuyu, tay vung tự nhiên để giữ thăng bằng.

- Trẻ nhớ tên bài tập, biết chơi trò chơi: Ném vòng cổ trai

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, chơi đoàn kết với các bạn, yêu thích thể dục thể thao.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Sân tập rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ, vạch chuẩn

- Vòng, chai, nhạc thể dục

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trẻ vui vẻ, thoải mái. Trang phục gọn gàng sạch sẽ

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho trẻ hát bài "Trường chúng cháu là trường mầm non" + 4T: Các bạn nhỏ cảm thấy như thế nào khi được đến trường? + 5T: Vậy đến trường các con được học những gì? => Cô chốt lại: Các bạn nhỏ cảm thấy rất vui khi được đến trường, đến trường được cô giáo dạy nhiều điều.. Và để có sức khỏe tốt để tham gia học tập các con cần phải tập thể dục, bây giờ chúng mình cùng khởi động. 2. Khởi động - Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp đi các kiểu đi: Đi thường - đi kiễng gót - đi thường - đi bằng gót chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường. 3. Trọng động a. Bài tập phát triển chung - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang ngang - Lung-Bụng: cúi người về phía trước. Ngửa người ra sau - Chân: Ngồi xổm, đứng lên b. Vận động cơ bản - Cô giới thiệu bài tập: Nhỡ, Lớn: Đi khuyu gối - Cô tập mẫu 1 - 2 lần - Lần 1 cô tập hoàn chỉnh động tác - Lần 2 cô vừa tập vừa phân tích động tác + Trẻ 4,5t: Cô đứng trước vạch chuẩn, Cô bước đi thường khoảng 3m sau đó đi người hơi khom, đầu gối hơi khuyu, tay vung tự nhiên để giữ thăng	- Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Rất vui - Trẻ nói - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện theo hiệu lệnh của cô - 2 Lần x 8 Nhịp - 2 Lần x 8 Nhịp - Trẻ chú ý quan sát

bằng đầu không cúi, mắt nhìn thẳng về phía trước và đi tiếp tục, sau đó phối hợp đi thường, thay đổi kiểu đi khoảng 3-4 lần. Tập xong đi về cuối hàng. * Trẻ thực hiện: - Cô gọi 1-2 trẻ khá lên tập trước - Cho từng trẻ ở các nhóm lần lượt lên tập - Cho trẻ thi đua nhau tập - Cô chú ý sửa sai, động viên khuyến khích trẻ tập - Cô hỏi lại trẻ tên bài tập c. Trò chơi vận động: Ném vòng cổ chai - Cô giới thiệu tên trò chơi - Cô nói cách chơi, luật chơi cho trẻ - Tổ chức trẻ chơi 2 - 3 lần - Cô động viên khuyến khích trẻ trong khi chơi 4. Hồi tĩnh - Trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh sân 5. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi	- Trẻ lên tập - Trẻ lần lượt lên tập - Trẻ thực hiện - Trẻ nhắc lại - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ hứng thú chơi - Trẻ thực hiện - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ ra chơi
---	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

- Dạy từ mới: Quả bóng, búp bê, viên gạch

- Dạy câu mới: Quả bóng màu xanh, có thể lăn được. Búp bê

bé trai là đồ chơi của lớp. Viên gạch màu đỏ dùng để chơi xây dựng.

I. Mục tiêu

- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ hiểu nghĩa và nói rõ ràng các từ, câu.

+ Trả lời được các câu hỏi của cô

- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ nói rõ ràng được các câu. Có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia hoạt động. Trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc

- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.

+ Trẻ 5 tuổi có thể đặt một số câu mới với các từ vừa học. Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học.

- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Một số đồ dùng học tập: Quả bóng, búp bê, viên gạch

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho trẻ đọc thơ: Làm đồ chơi + Các con vừa đọc bài thơ gì? + Bài thơ nói về điều gì? (4t) + Khi chơi đồ chơi phải chơi như thế nào?(5t) - Cô chốt lại, giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, không quăng ném đồ chơi.. 2. Học từ, câu mới <i>* Học từ: "Quả bóng" – Câu mới: Quả bóng màu xanh, có thể lăn được</i> - Cô xuất hiện quả bóng và hỏi: Đây là đồ chơi gì? - Cô nói từ: Quả bóng - Cô cho cả lớp nói - Cho tổ, cá nhân trẻ nói. + Quả bóng có đặc điểm gì? Có màu gì? (4,5t) - Cô nói câu: Quả bóng màu xanh, có thể lăn được - Cô cho cả lớp nhắc lại - Cho cá nhân trẻ nói - 5t: Ngoài ra các con còn có thể đặt câu nào khác nữa? <i>* Học từ: "Búp bê" – câu mới: Búp bê bé trai là đồ chơi của lớp</i> - Cô xuất hiện búp bê, hỏi trẻ : + Đây là đồ chơi gì ? - Cô nói từ : Búp bê - Cho tổ, cá nhân trẻ nói. + Đây là búp bê bé trai hay bé gái ? + Búp bê bé trai là đồ chơi ở đâu? (4,5t) - Cô nói câu: Búp bê bé trai là đồ chơi của lớp - Cho cả lớp nhắc lại - Cho tổ, nhóm, cá nhân nhắc lại + 5t: Các con còn có thể đặt câu nào khác nữa? - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ. <i>* Học từ: Viên gạch. Câu mới: Viên gạch màu đỏ dùng để chơi xây dựng.</i> - Cô hỏi trẻ : + Đây là đồ chơi gì? - Cô nói từ: Viên gạch - Cho trẻ nhắc lại theo cả lớp, tổ, cá nhân. + Viên gạch có màu gì? Dùng để làm gì? (4,5t) - Cô nói câu: Viên gạch màu đỏ dùng để chơi xây dựng. - Cho trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân	- Trẻ hát cùng cô - Làm đồ chơi - Đoàn kết - Trẻ lắng nghe - Quả bóng - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói - Dạng tròn, màu xanh - Trẻ lắng nghe - Trẻ 5t đặt câu - Búp bê - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Búp bê bé trai - Đồ chơi ở lớp - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân - Trẻ 5t đặt câu - Viên gạch - Trẻ nói tổ, nhóm... - Trẻ trả lời - Trẻ nói theo tổ, nhóm, cá nhân

- Cho trẻ 5t đặt câu khác tương tự - Cô động viên, khuyến khích trẻ nói và sửa sai cho trẻ. 3. Luyện tập, thực hành câu vừa học: Trò chơi: Đồ dùng gì biến mất - Cô giới thiệu trò chơi - Cô nói cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ. -> Cô giáo dục trẻ đoàn kết, biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.. 4. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ 5t đặt câu - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra chơi
--	---

=====

Ngày dạy: T3/09/09/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPKH Trường mầm non của bé (5E)

I. Mục tiêu

- S (Khoa học):
 - + 4,5t: Nhận biết được các khu vực trong trường: lớp học, sân chơi, bếp ăn, vườn rau... Hiểu lợi ích của việc đi học, vai trò của cô giáo và bạn bè trong trường.
- T (Công nghệ):
 - +Làm quen với việc sử dụng tranh ảnh, video clip về điểm trường Huổi moi qua máy tính
 - + Biết quan sát, khai thác thông tin từ hình ảnh và video.
- E (Kỹ thuật)
 - + Biết sắp xếp đồ dùng, bàn ghế gọn gàng trong lớp học.
 - +Thực hành một số hoạt động giữ gìn trường lớp: nhặt rác, lau bàn ghế, tưới cây.
- M (Toán học):
 - + Biết đếm số lớp học, số khu vực trong trường qua quan sát tranh/ảnh.
 - + So sánh nhiều – ít (ví dụ: trong sân có nhiều đồ chơi, trong lớp có ít đồ chơi hơn).

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh ảnh, video về điểm trường Huổi Moi.
- Một số đồ dùng thật trong lớp: bàn, ghế, đồ chơi, cặp sách.
- Tranh lô tô: lớp học, sân chơi, vườn rau, nhà bếp.
- Nhạc bài hát: “Trường chúng cháu là trường mầm non”.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trẻ vui vẻ, thoải mái.
- Trang phục gọn gàng sạch sẽ

III. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gắn kết - Cho trẻ hát, vận động theo bài “Trường chúng cháu là trường mầm non”. - Cô hỏi: “Các con vừa hát về ai? Mỗi ngày các con đi học ở đâu?” - Giới thiệu: Hôm nay, cô và các con cùng trò chuyện về ngôi trường thân yêu – điểm trường Huổi Moi nhé. 2. Khám phá - Cho trẻ xem video/ảnh về điểm trường. - Dẫn trẻ quan sát xung quanh lớp/sân trường . - Gọi hỏi: “Trong lớp có gì? Ngoài sân có gì?” 3. Giải thích. - Cô khẳng định: “chúng mình đang học tại điểm trường Huổi Moi của trường mầm non Pa Thơm”. - Chốt: Trong trường có lớp học, sân chơi, bếp ăn, vườn rau...; có cô giáo dạy và chăm sóc, có nhiều bạn cùng học. 4. Vận dụng. - Trò chơi “Ai tinh mắt”: tìm đúng tranh cô gọi tên (lớp học, sân chơi, vườn rau...). - Trò chơi “Bé là cô lao công”: nhặt giấy vụn, xếp ghế gọn gàng. - Giáo dục: Phải yêu quý, giữ gìn trường lớp sạch đẹp. 5. Đánh giá - Hỏi củng cố: + Trường của con tên gì? + Trong trường có những gì? + Con sẽ làm gì để giữ trường sạch đẹp? - Nhận xét, khen ngợi trẻ. - Kết thúc: hát lại bài “Trường chúng cháu là trường mầm non”.	- Hát, vận động vui vẻ. - Trả lời câu hỏi: về trường, về cô, về lớp học. - Hứng thú tham gia. - Quan sát hình ảnh, video, thực tế. - Trả lời: có bàn ghế, bảng, đồ chơi, cầu trượt, vườn rau... - Lắng nghe, nhắc lại tên trường. - Mạnh dạn nói về lớp học, sân chơi, bạn bè. - Tham gia chơi tìm tranh. - Thi đua nhặt rác, xếp ghế. - Biết nói việc làm giữ trường sạch đẹp. - Trả lời câu hỏi. - Nhắc lại tên trường, điểm trường. - Nêu được việc làm cụ thể. - Hát, vận động vui vẻ.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trò chơi mới: Truyền tin

I. Mục tiêu

- 4-5t: Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi trò chơi: Truyền tin
- Trẻ hát và vận động bài hát “ Vui đến trường”

- Trẻ có kỹ năng ghi nhớ, phát triển thính giác, ngôn ngữ, hình thành kỹ năng phối hợp hoạt động nhóm cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia trò chơi, chơi đoàn kết với các bạn.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Một số câu từ để nói với trẻ

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ xúm xít quanh cô hát và vận động bài: Vui đến trường - Trò chuyện cùng trẻ về một số hoạt động ở lớp - Giáo dục trẻ đoàn kết với các bạn, vâng lời thầy cô giáo.. - Cô dẫn dắt giới thiệu trò chơi 2. Hướng dẫn chơi *Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội đứng 2 hàng dọc Cô gọi 2 cháu đứng đầu hàng của 2 nhóm nói thầm với 2 cháu cùng 1 câu hoặc mỗi cháu một câu các cháu đi về nhóm mình và nói thầm với bạn tiếp theo cho đến bạn cuối cùng bạn cuối cùng sẽ nói to cho cô và các bạn cùng nghe nhóm nào truyền tin nhanh hơn, đúng tin là thắng cuộc * Luật chơi: Phải nói thầm với bạn bên cạnh 3. Chơi mẫu - Cô cùng 3-4 trẻ chơi mẫu cho cả lớp quan sát 4. Tổ chức cho trẻ chơi - Cô cho 1 nhóm trẻ khá chơi trước. - Cho cả lớp cùng chơi - Tổ chức cho 2 đội thi đua nhau chơi - Cô bao quát, khuyến khích, động viên trẻ chơi - Cùng cổ: Hỏi trẻ lại tên trò chơi. 5. Kết thúc - Cho trẻ nhẹ nhàng ra chơi	- Trẻ đứng xung quanh cô, hát và vận động - Trò chuyện cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi và luật chơi - 3-4 trẻ chơi mẫu cùng cô, cả lớp quan sát. - Trẻ khá lên chơi trước - Cả lớp cùng chơi - 2 đội thi đua nhau - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi

Ngày dạy: T4/10/09/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC
Làm quen với chữ o,ô,ơ

I. Mục tiêu

- 4T Trẻ nhận biết và phát âm đúng 1-3 chữ cái trong nhóm chữ cái o,ô,ơ
 - 5T Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái o,ô,ơ
 - + Trẻ nhận ra chữ cái o,ô,ơ trong các từ trọn vẹn (Kéo co, cái ô, cái nơ)
- Nhận ra chữ cái o,ô,ơ chữ cái xung quanh lớp..
- + 5T: Trẻ biết so sánh nhận xét điểm giống và khác nhau giữa 3 chữ cái: o,ô,ơ
 - 4,5T Trẻ có kỹ năng nhận biết và phát âm chính xác chữ cái o,ô,ơ
 - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Thẻ chữ cái o,ô,ơ, các ngôi nhà có chứa chữ cái o,ô,ơ
- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu

2. Chuẩn bị của trẻ

- Giấy vẽ, sáp màu
- 4,5t: Mỗi trẻ bộ chữ cái o,ô,ơ
- Trẻ vui vẻ, thoải mái. Trang phục gọn gàng sạch sẽ

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cùng trẻ hát bài: “Trường chúng cháu là trường mầm non” - 4T: Bài hát nói về điều gì? - 5T: Đến lớp các con được học những gì? - Cô chốt lại và giao nhiệm vụ cho từng nhóm trẻ: Trẻ 4T, 5t làm quen chữ cái 2. Làm quen chữ cái o, ô, ơ a. Chữ o - Cô xuất hiện hình ảnh các bạn nhỏ đang chơi Kéo co, gợi hỏi trẻ: - 4,5T : Các bạn đang làm gì đây? - Giới thiệu từ “ Kéo co ” dưới tranh - Cô ghép từ “ Kéo co” bằng thẻ chữ rời - Cho trẻ lên tìm 2 chữ giống nhau trong từ kéo co - Cô giới thiệu chữ cái o, cô đọc mẫu (o,o,o) - Cho trẻ phát âm chữ o - Tổ, nhóm, cá nhân phát âm - Cô giới thiệu chữ o in hoa, viết thường. - Cho trẻ nhận xét đặc điểm chữ o(Chữ o là 1 nét cong kín) - Cho trẻ viết chữ o lên bảng b. Chữ ô - Cô đọc câu đố về “ Cái ô ”	- Trẻ hát cùng cô - Niềm vui của các bạn nhỏ khi được đến trường - Học hát, múa, đọc thơ - Trẻ lắng nghe - Chơi kéo co - Trẻ lắng nghe - Trẻ tìm - Trẻ phát âm - Trẻ lắng nghe - Là nét cong kín - Trẻ viết chữ o

"Cầm chiếc cán bột lên Nắm xòe hoa phía trên Che trời mưa cho bé Che cả đầu của mẹ Cái gì thế bé ơi" - Đồ bé là cái gì? - Cô xuất hiện hình ảnh cái ô cho trẻ quan sát + 4t: Đây là cái gì? + 5T: Cái ô dùng để làm gì ? - Cô giới thiệu dưới tranh có từ (Cái ô) - Cô ghép thẻ chữ rời “ Cái Ô ” - Cô giới thiệu chữ cái ô và phát âm (Ô,Ô,ô) - Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm - Cô giới thiệu chữ ô in hoa, viết thường. - Cô cho trẻ nêu đặc điểm chữ cái ô - Cho trẻ viết chữ ô lên bảng * So sánh chữ cái o, ô - Giống nhau ở điểm nào? - Có điểm gì khác nhau? - Cô viết một nét cong kín tạo thành chữ o, ô, cô viết thêm dấu trên chữ o thứ 2 tạo thành chữ ô, cho trẻ đọc c. Chữ ơ - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh “ Cái nơ ” - Cô đặt câu hỏi tương tự * So sánh chữ o,ơ - Chữ o, ơ có điểm gì khác nhau? - Giống nhau ở điểm nào? 3. Luyện tập: Trò chơi chữ cái o,ô,ơ - Cho trẻ chơi tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô - Cách chơi: Cô nói đến chữ cái nào thì các con tìm nhanh chữ cái đó giơ lên và phát âm + Cô nói tìm chữ , trẻ nói và phát âm - Luật chơi: Nếu ai tìm nhầm thì phải tìm lại - Tổ chức chơi: Cho cả lớp cùng chơi 2- 3 lần , cô bao quát lớp động viên trẻ chơi * Trò chơi: Về đúng nhà - Cách chơi: Xung quanh cô có các ngôi nhà có mang tên các chữ cái o, ô, ơ, cô cho chúng mình vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh “Tìm nhà” Thì chúng mình tìm nhanh về nhà có chữ cái mà cô yêu cầu - Ai không tìm được chữ cái mà cô yêu cầu thì bạn đó phải nhảy lò cò	- Trẻ lắng nghe - Cái ô - Để che nắng, che mưa - Trẻ đọc từ cái ô - Trẻ phát âm - Là một nét cong kín và một dấu mũ xuôi - Trẻ trả lời - Chữ o không có dấu, chữ ô có dấu mũ - Trẻ quan sát - Chữ o không có dấu, chữ ơ có dấu móc - Đều là nét cong kín - Trẻ lắng nghe -Trẻ tìm chữ o phát âm - Trẻ lắng nghe
--	---

- Tổ chức chơi: Cho cả lớp cùng chơi, cô bao quát động viên trẻ cùng chơi, cho trẻ 2 - 3 lần cô bao quát động viên trẻ chơi 4. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ hứng thú chơi - Trẻ ra chơi
--	--

=====

Ngày dạy: T5/11/09/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Vẽ con đường tới lớp (ĐT)

I. Mục tiêu

- 4t: Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét cong, nét thẳng tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục, có kỹ năng cầm bút vẽ để tạo thành bức tranh, tô màu hợp lí.
- 5t: Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Có kỹ năng cầm bút, ngồi đúng tư thế để vẽ bức tranh theo đề tài và vẽ thêm các chi tiết sáng tạo, tô màu hợp lí.
- Phát triển sự khéo léo và thẩm mỹ cho trẻ
- 4,5t: Biết phối hợp các nét vẽ để tạo thành con đường và vẽ thêm một số chi tiết sáng tạo như cây cối, ông mặt trời...bố cục bức tranh cân đối, tô màu bức tranh hài hòa
- Trẻ kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết giữ gìn sản phẩm tạo ra, yêu trường yêu lớp, đoàn kết với nhau.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: tranh vẽ mẫu của cô
- Giá treo tranh

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ dùng:
- + giấy vẽ, sáp màu, bàn ghế cho trẻ.
- Trang phục gọn gàng, Tâm thế trẻ thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cho trẻ hát bài “Vui đến trường” - Các con vừa hát bài gì? - Bài hát nói về điều gì? - Hằng ngày các con đến trường, đến lớp được là	- Trẻ hát - Vui đến trường - Các bạn nhỏ đi học - Con đường

nhờ có gì? (5t) - Hàng ngày các con tới trường được là nhờ con đường dẫn chúng mình đến trường đây, giờ học hôm nay cô cho các con vẽ con đường tới trường. 2. Quan sát tranh mẫu <i>* Tranh 1: Con đường ngoằn ngoèo</i> - Cô treo bức tranh lên bảng cho trẻ quan sát và đàm thoại với trẻ: - Cô có tranh vẽ gì? - Bạn nào có nhận xét gì về bức tranh cô giáo vẽ? (5t) - Con đường vẽ thế nào? (4t, 5t) - Hai bên đường có gì? (5t) - Ngoài ra còn có gì? - Cô giáo tô màu gì cho bức tranh? (4t) - Bố cục bức tranh thế nào? (5t) -> Cô chốt lại ý trẻ <i>* Tranh 2: Con đường thẳng tắp</i> - Trong bức tranh vẽ gì? - Con đường được vẽ như thế nào? (5t) - Cô tô màu như thế nào? - Bức tranh được sắp xếp bố cục như thế nào? -> Cô chốt lại: Bức tranh vẽ con đường thẳng... <i>* Hỏi ý định trẻ:</i> + Con định vẽ con đường đến trường như thế nào? + Con vẽ con đường đó như thế nào? (5t) -> Cô củng cố lại ý tưởng của trẻ, gợi ý giúp trẻ mở rộng đề tài: Có thể vẽ con đường thẳng hoặc con đường ngoằn ngoèo.. 3. Trẻ thực hiện - Giao nhiệm vụ cho trẻ + Trẻ vẽ bức tranh con đường đến trường - Trẻ thực hiện vẽ (cô chú ý quan sát hướng dẫn, gợi ý cho trẻ). - Chú ý hướng dẫn trẻ bé, trẻ còn lúng túng - Gần hết thời gian thực hiện cho trẻ thể dục chống mệt mỏi 4. Trưng bày - nhận xét sản phẩm - Sản phẩm của trẻ cô treo lên bảng theo nhóm cho cả lớp quan sát + 3t nhận xét: Con thích bài bạn nào? Bạn tô màu như thế nào? + 4t nhận xét: Con thích bài bạn nào? Bạn vẽ được gì? Tô màu thế nào + 5t nhận xét: Bạn nhận xét có đúng không? Con	- Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát và trả lời - Vẽ con đường - Trẻ nhận xét - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời theo ý hiểu - Vẽ con đường - Trẻ nói theo ý hiểu - Bố cục cân đối - Trẻ nêu ý định của mình - Trẻ lắng nghe - Trẻ ngồi theo nhóm - Trẻ thực hiện - Trẻ thể dục chống mệt mỏi - Trẻ 3t nhận xét - Trẻ 4t nhận xét
--	---

có ý kiến nhận xét gì thêm? - Cô nhận xét bổ sung cho trẻ và giáo dục trẻ khi đi đường phải chú ý đi đúng phần đường của mình, đi bên phải sát lề đường, sang đường phải nhìn xe đi lại. 5. Kết thúc - Cô cho trẻ cất đồ dùng giúp cô rồi ra chơi	- Trẻ 5t nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ chơi
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 6/12/9/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC

NDTT: VDMH: Vui đến trường

NDKH: + Nghe hát: Em yêu trường em

+ TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật

I. Mục tiêu

- 4,5t: Trẻ có kỹ năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Vui đến trường.
- Trẻ có kỹ năng lắng nghe, phản xạ nhanh nhẹn qua chơi trò chơi: Đoán tên bạn hát.
- 4,5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, nhận ra giai điệu vui tươi của bài hát: Vui đến trường
- Trẻ nhớ tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi trò chơi " Nghe tiếng hát tìm đồ vật", trẻ biết lắng nghe và cảm nhận được giai điệu nhẹ nhàng, vui tươi qua bài hát: "Em yêu trường em".
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, trò chơi, vui vẻ khi đến lớp, biết yêu quý, đoàn kết với các bạn

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô, mũ chóp kín

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế trẻ thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô đọc câu đố: Ai dạy bé hát Chải tóc hằng ngày Ai kể chuyện hay Khuyên bé đừng khóc + Đố bé là ai? + Đến lớp cô giáo dạy con những gì? (4,5t) - Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài 2. VDMH: Vui đến trường, tác giả: Hồ Bắc - Cho trẻ nghe giai điệu và đoán xem đó là giai điệu của bài hát nào?	- Trẻ lắng nghe - Cô giáo - Dạy hát, múa, đọc thơ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

- Bài hát Vui đến trường do ai sáng tác? - Cô cùng trẻ hát 1-2 lần - Bài hát sẽ hay hơn nữa nếu các con cùng hát và vận động minh họa theo lời bài hát: Vui đến trường. - Mời một trẻ lên sáng tác các vận động minh họa cho bài hát. - Cô hỏi ý kiến các bạn có đồng ý với các động tác múa mà bạn ấy đã sáng tác không? - Cho trẻ nắm tay nhau thành vòng tròn và vận động bài hát. - Cho trẻ về chỗ và mời từng nhóm trẻ lên vận động trên sân khấu. - Cho nhóm 3-4 trẻ lên biểu diễn - Cho cá nhân lên biểu diễn. - Các con vừa thể hiện bài hát gì? Do ai sáng tác? 3. Nghe hát: Em yêu trường em, tác giả: Hoàng Vân - Cô giới thiệu bài hát, tác giả + Lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát (Nói tên bài hát, tên tác giả) + Lần 2: Cô hát kết hợp động tác minh họa qua bài hát, cho trẻ hướng ứng cùng cô + Lần 3: Cho trẻ nghe qua máy tính 4. Trò chơi: Nghe tiếng hát tìm đồ vật - Cô giới thiệu trò chơi - Cô nhắc lại cách chơi và luật chơi - Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi - Hỏi lại trẻ tên trò chơi 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ trả lời - Cả lớp hát - Trẻ thực hiện - Trẻ nắm tay nhau và múa cùng cô - Trẻ lên vận động - Cá nhân trẻ - Bài hát: Vui đến trường, tác giả: Hồ Bắc - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ lắng nghe, hướng ứng cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra ngoài chơi
--	---

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký duyệt)

GIÁO VIÊN

Quàng Thị Phụng

Phùng Thị Thuỷ